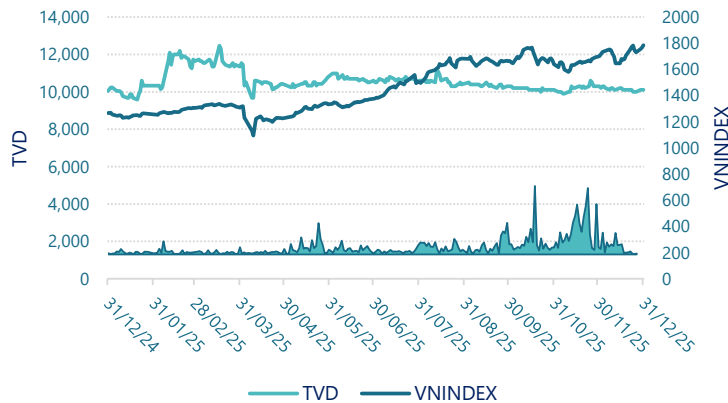




CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin (HNX: TVD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,468
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,583
SL cổ phiếu LH	44,962,864
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,240
% sở hữu nước ngoài	1.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	454
P/E	3.5
EPS	2,888

DT thuần

Q4/25

2,053

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2,574| -55.6%

YoY: ▲ 329| 19.1%

LN sau thuế

Q4/25

42.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.30| -16.4%

YoY: ▼40.0| -48.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.3%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2025

10,003

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3,530| 54.5%

LN sau thuế

2025

130

tỷ VNĐ

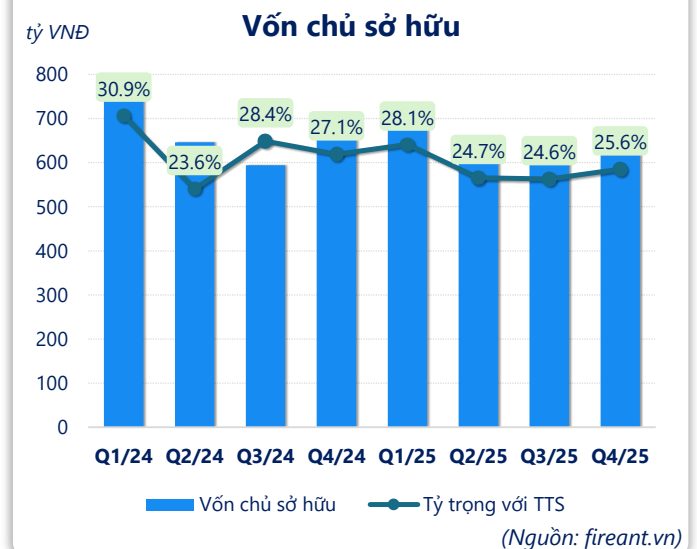
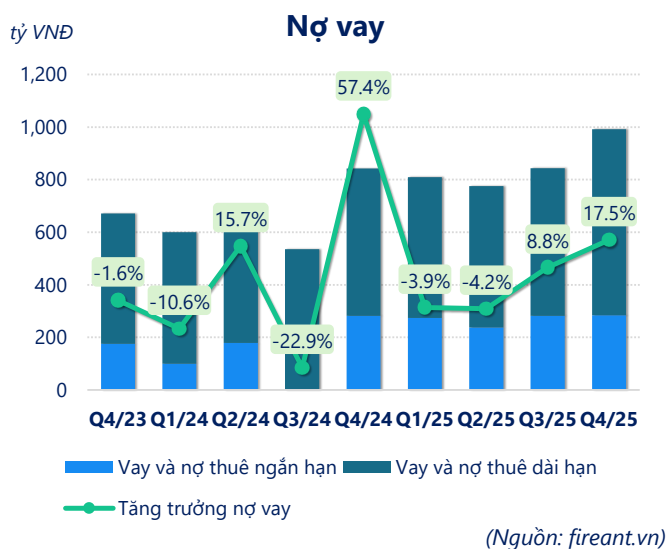
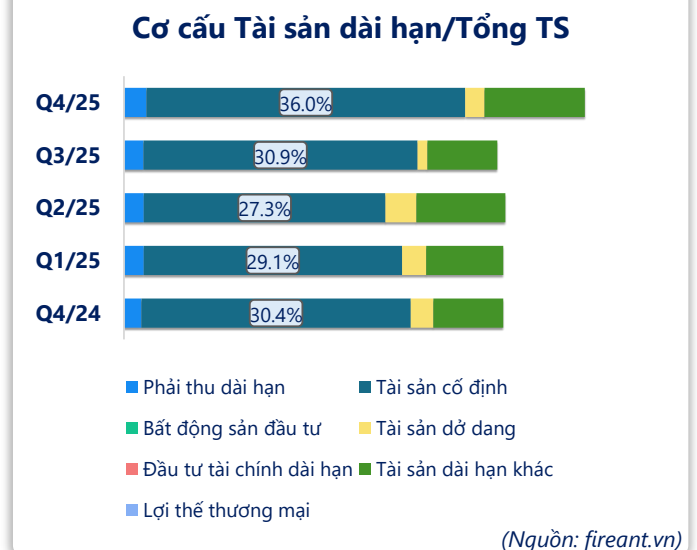
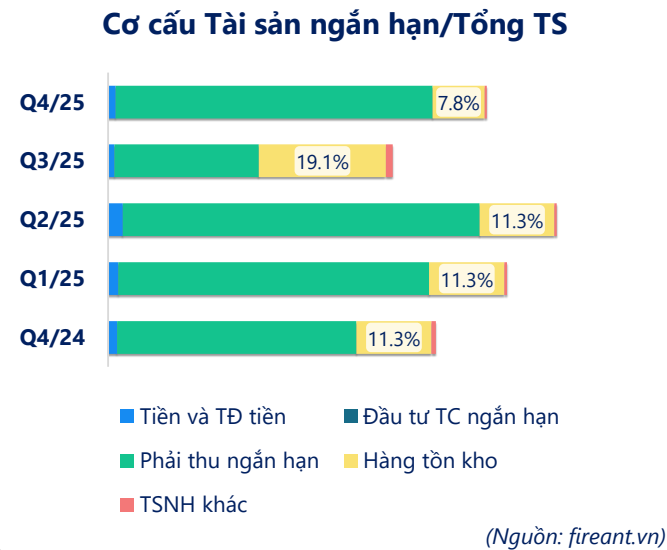
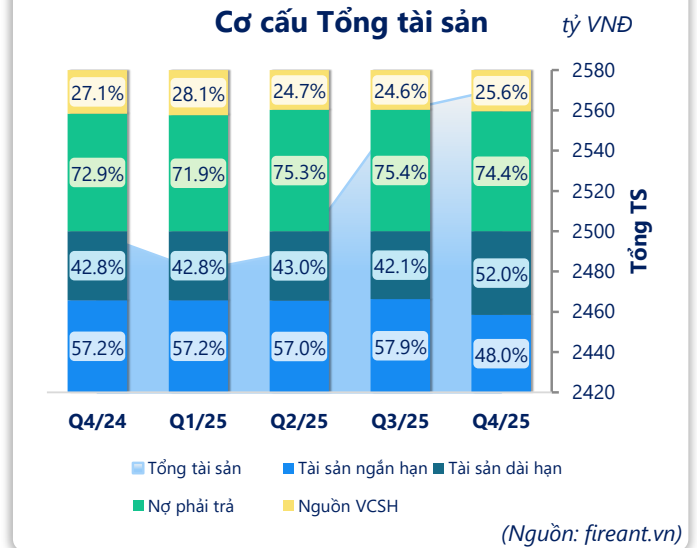
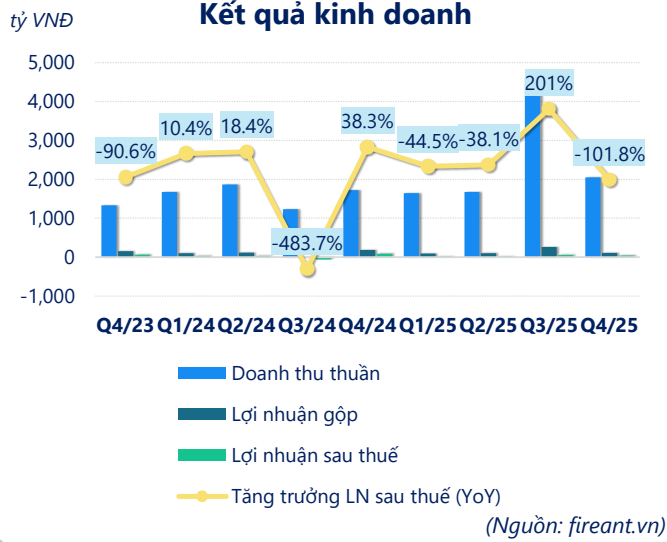
YoY: ▲ 34.7| 36.2%

ROE

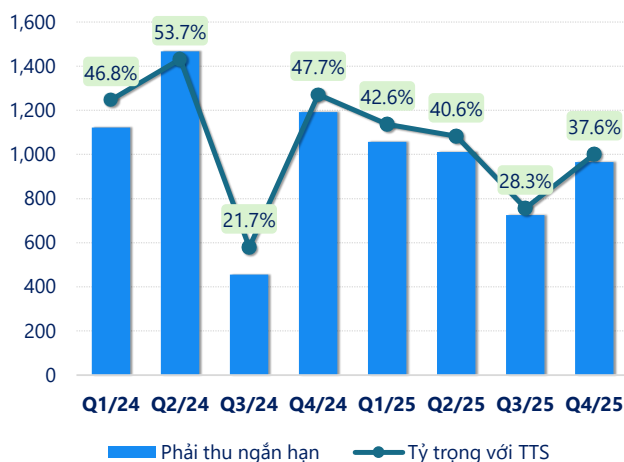
2025

19.4%

+/- YoY: ▲ 5.7%

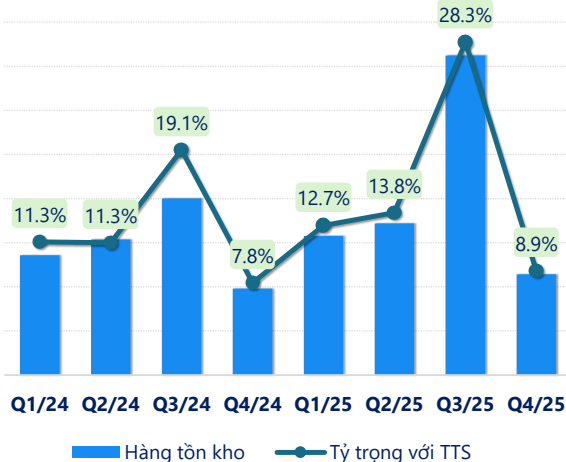


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


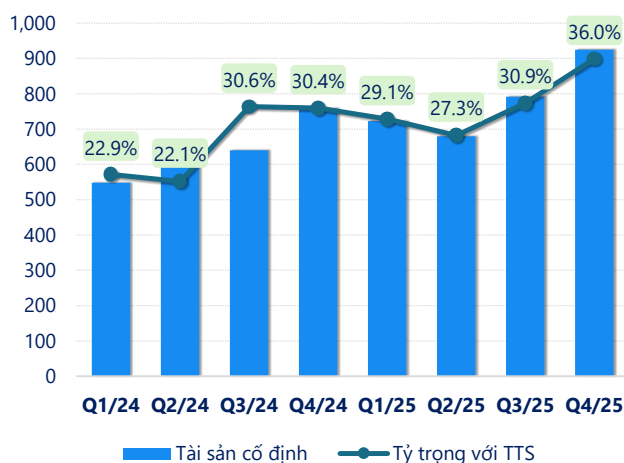
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


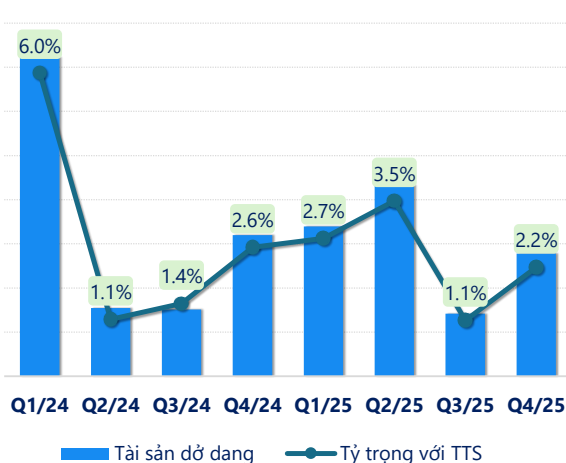
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

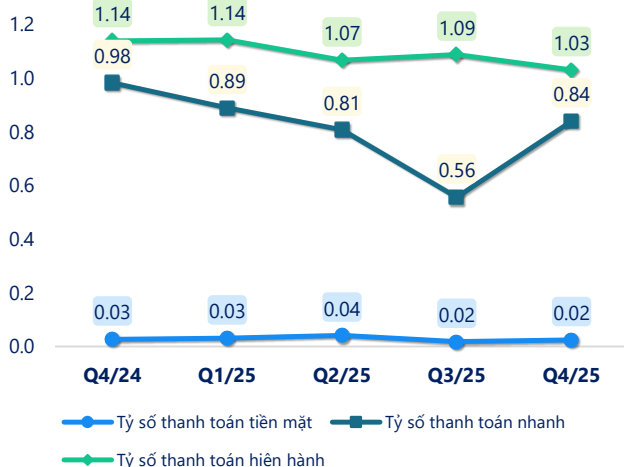
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

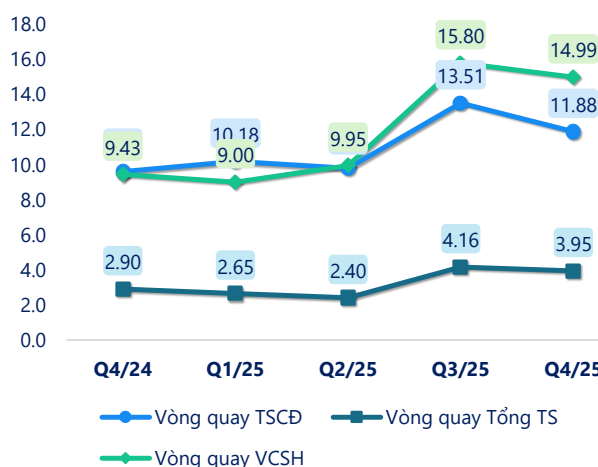
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,499	2,481	2,490	2,560	2,571
Tài sản ngắn hạn	1,429	1,419	1,418	1,481	1,234
Tiền và tương đương tiền	33.6	37.9	54.9	24.8	29.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	1,191	1,057	1,011	725	966
Hàng tồn kho	196	315	344	724	228
Tài sản ngắn hạn khác	8.20	8.91	8.58	6.71	11.1
Tài sản dài hạn	1,070	1,061	1,072	1,078	1,336
Phải thu dài hạn	49.4	55.2	55.6	56.0	65.3
Tài sản cố định	759	723	679	792	925
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	63.9	67.9	86.6	28.4	55.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	197	215	250	202	291
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,822	1,785	1,874	1,929	1,913
Nợ ngắn hạn	1,255	1,242	1,330	1,361	1,198
Vay và nợ thuê ngắn hạn	282	274	238	282	284
Phải trả người bán ngắn hạn	503	529	610	506	504
Nợ dài hạn	567	542	544	568	715
Vay và nợ thuê dài hạn	560	536	537	561	707
Nguồn vốn chủ sở hữu	677	696	616	630	658
Vốn chủ sở hữu	677	696	616	630	658
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)